

Bản án số: 189/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 7 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp 13, xã K L, huyện U M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp N C, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lý Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà L và ông T chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, ông T không lo cho vợ con, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau, Bà L và ông T đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Bà L yêu cầu xin ly hôn với ông Tiệm.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 01 người con chung tên Lý Phạm Tiến Đ, sinh năm 2013. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà Lan xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết
Quá trình Tòa án triệu tập ông Phạm Văn T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lý Thị L có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và ông Phạm Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L thấy rằng, hôn nhân của bà L và ông T trên cơ sở tự nguyện, nhưng do ông, bà không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét việc cho ông, bà ly hôn mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Đối với cháu Lý Phạm Tiến Đ, sinh năm 2013 tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu thể hiện nguyện vọng của cháu là được sống với bà Lan. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Tiến Đ cho bà Lan tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Bà L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Lý Thị L và ông Phạm Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Phạm Tiến Đ, sinh năm 2013 cho bà Lý Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Ông Phạm Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 30 tháng 6 năm 2022 bà L đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0012669 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Bà Lý Thị L và ông Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến